

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng ngành
Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Theo Hướng dẫn số 14/HD-HĐTĐKT ngày 18/9/2024 của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng ngành Nông nghiệp và môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở, Trưởng các phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; công chức, viên chức và người lao động trong ngành Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- BGĐ Sở (báo cáo);
- Hội đồng TĐKT Sở;
- Lưu: VT, Hồng.



Nguyễn Duy Quang

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa
(ban hành kèm theo Quyết định số 289/QĐ-STNMT, ngày 10
tháng 4 năm 2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung về công tác thi đua, khen thưởng ngành Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm: đối tượng áp dụng; nguyên tắc thi đua, khen thưởng; quy định chung về thi đua, khen thưởng; tổ chức thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và Môi trường; thẩm quyền quyết định, thời gian đề nghị khen thưởng, thủ tục khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng thuộc Sở (sau đây gọi chung là các đơn vị thuộc Sở); các Chi cục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc Sở); Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố;

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên làm việc tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

4. Các cá nhân có đóng góp cho ngành Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi chung là cá nhân).

Điều 3: Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Việc tổ chức phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Sở; cơ quan, đơn vị; có tổ chức phát động thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

2. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Điều 4. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và một số quy định cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia Cụm, Khối thi đua do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và được phân bổ chỉ tiêu Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh thì xét khen thưởng theo điều kiện, tiêu chuẩn chung và quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua. Sở Nông nghiệp và Môi trường được tặng Bằng khen trong Khối thi đua thì không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích theo công trạng hàng năm.

2. Đối với khen thưởng theo công trạng: tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (trừ khen thưởng hàng năm theo Khối thi đua và khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

3. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.

a) Cá nhân là đối tượng thuộc diện Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ sẽ xem xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền. Thời gian trình khen thưởng cho các trường hợp nêu trên sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cá nhân là đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm là căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Sở có quy định cụ thể về đánh giá, xếp loại của cá nhân để làm căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

d) Khi xét khen thưởng đối với Giám đốc Sở phải căn cứ vào thành tích của tập thể Sở Nông nghiệp và Môi trường do cấp có thẩm quyền đánh giá.

4. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể trong hệ thống chính trị và các quy định của cấp có thẩm quyền.

5. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

6. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng.

7. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp tham mưu; điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

8. Căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích, Sở sẽ khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; bắt cướp; phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; cứu nạn, cứu hộ; dũng cảm trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội... có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên toàn tỉnh.

9. Không xét khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

10. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp tập thể, cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì khi xét thành tích đề nghị khen thưởng tập thể tính vào vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ.

Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của tập thể, cá nhân thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với tập thể, cá nhân vào thời gian tiếp theo.

11. Không xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân sau:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu đơn vị nếu trong năm đơn vị được giao quản lý bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

c) Tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước, nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội; tập thể có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể từ hình thức khiển trách trở lên.

d) Không tham gia phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại các Khối thi đua;

e) Các phòng, các đơn vị được đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính xếp hạng Trung bình; ứng dụng công nghệ thông tin xếp hạng Trung bình hoặc có từ 10% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn trở lên trong năm (đối với các phòng trong năm không chấm điểm CCHC); công tác chuyển đổi số có tỷ lệ có tỷ lệ dưới 65%.

Chương II**TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA****Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Điều 7. Trách nhiệm của các tập thể, cá nhân cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, sáng tạo, cách làm hiệu quả.

2. Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các chính quyền để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động, tham gia với chính quyền tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của hàng năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao của Sở để tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, lãnh đạo sở về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết

các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan, đơn vị phối hợp Văn phòng Sở thường xuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh truyền các phong trào thi đua yêu nước; phản ánh đúng kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, những đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Tổ chức, hoạt động và nhiệm vụ của các Khối thi đua ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa

8.1. Toàn ngành tổ chức 04 Khối thi đua, cụ thể:

a) Khối thi đua các phòng thuộc Sở, gồm 05 phòng:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn thám.

b) Khối thi đua các Chi cục trực thuộc Sở, gồm 07 Chi cục:

- Chi cục Thủy sản, Biển và Hải đảo;
- Chi cục Thủy lợi, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường;
- Chi cục Quản lý đất đai.

c) Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, gồm 10 đơn vị:

- Ban quản lý Rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa;
- Ban quản lý Rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa;
- Ban quản lý Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà;
- Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường;
- Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa;
- Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa;
- Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông;
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

- Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa;
- Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới.

d) Khối thi đua Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện, gồm 08 đơn vị: Phòng Nông nghiệp và Môi trường Cam Lâm, Diên Khánh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Vạn Ninh; thị xã Ninh Hòa; thành phố Cam Ranh, Nha Trang.

8.2. Nhiệm vụ của Khối thi đua

- Hàng năm, các Khối thi đua bầu ra 01 đơn vị để theo dõi các hoạt động trong khối. Đơn vị này là đơn vị Chủ trì khối (Trưởng Khối) thi đua.

- Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở về hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

- + Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua.
- + Xây dựng các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua và các đơn vị thành viên và theo quy định của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở.

+ Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua và tổ chức giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên; trao đổi, học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau nhằm đưa ra các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng; tuyên truyền và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong Khối để nêu gương, học tập.

+ Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối thi đua. Phối hợp với Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Khối thi đua.

+ Chủ trì tổ chức sơ kết 6 tháng, hội nghị tổng kết năm và các hoạt động khác của Khối.

8.3. Hoạt động của Khối thi đua

a) Hội nghị ký kết giao ước thi đua

- Thời gian tổ chức hội nghị: Trong tháng 01 hàng năm.
- Nội dung: Các đơn vị trong Khối đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua.

b) Sơ kết 6 tháng đầu năm

- Thời gian sơ kết: Trong tháng 7 hàng năm.
- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký trong 6 tháng đầu năm và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm để hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.

c) Tổng kết phong trào thi đua năm.

- Thời gian tổng kết: Trong tháng 12 hàng năm.
- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký trong năm, xếp hạng thi đua năm, chọn phòng, đơn vị xuất sắc

dẫn đầu Khối đề nghị khen thưởng và chọn phòng, đơn vị Chủ trì Khối năm sau.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua do Sở phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của Sở, đơn vị; Công đoàn cơ sở và Đoàn thanh niên tổ chức.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...) thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng; cá nhân chưa có đánh giá của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...) thì cuối năm công tác chưa xếp loại.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến Sở trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do Sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển

dụng dưới 06 tháng.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến, đề tài khoa học đã được nghiệm thu và được Hội đồng Sáng kiến cấp Sở công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học.

2. Giám đốc Sở xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học trong phạm vi ảnh hưởng ở cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn

theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu: các phòng chuyên môn; các chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng; cụ thể:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- e) Tập thể có 10% hồ sơ trễ hạn trong năm (căn cứ điểm chấm cải cách hành chính và nhắc việc của Ủy ban nhân dân tỉnh) thì không được xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” gồm:

- a) Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- b) Các phòng chuyên môn; các chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng và theo quy định tại Điều 10 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Giấy khen của Giám đốc Sở

Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen đề tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của Sở và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Bộ, Sở tổ chức.

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi cấp ngành; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được Sở ghi nhận.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chú trọng xét tặng Giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị được người đứng đầu công nhận.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở đề tặng cho tập thể xuất sắc đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ghi nhận.

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các cá nhân trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Đơn vị có kết quả chấm điểm bình xét thi đua cuối năm được xếp thứ nhất (dẫn đầu các khối thi đua) thuộc Sở. Phòng (tương đương) thuộc các đơn vị trực thuộc Sở có kết quả xếp loại thi đua cuối năm đứng thứ nhất (đối với đơn vị có 1-3 phòng); xếp thứ nhất, thứ 2 (đối với đơn vị có từ 4 phòng hoặc tương đương trở lên); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Hạt kiểm lâm tại các huyện, thị xã, thành phố có kết quả bình xét thi đua cuối năm được xếp thứ nhất, thứ hai.

Hàng năm Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tặng Giấy khen cho 02 tập thể có kết quả chấm điểm bình xét thi đua cuối năm được xếp loại đứng thứ nhất (dẫn đầu), thứ hai của Khối thi đua Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; không tặng Giấy khen cho cá nhân thuộc Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện (vì đã được UBND cấp huyện khen thưởng).

3. Các trường hợp khác do Giám đốc Sở quyết định.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Bằng khen được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế thi đua, khen

thường tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ 12 UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể như sau:

a) Khen thưởng công trạng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi Sở.

- Tập thể thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 14 của quy chế này có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Khen thưởng phong trào thi đua

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức như: Đại hội, lễ hội, hội thao, hội thi, hội diễn...; trong hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan tham mưu tổ chức sự kiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án của Trung ương; trong đó tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh).

- Tập thể, cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới... là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn tỉnh.

- Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tặng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Cụm thi đua các Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh thành do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định, tổ chức.

Điều 17. Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương thực hiện theo Điều 71, Luật thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022

Chương V**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG****Điều 18 Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và Môi trường**

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan do Giám đốc Sở thành lập, có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác thi đua, khen thưởng của Sở.

2. Thành phần Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng là: các Phó Giám đốc Sở và Chánh Văn phòng là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.
- Ủy viên là Trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở và công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng Sở là ủy viên - Thư ký Hội đồng.
- Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng quyết định thành phần, số lượng thành viên và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa

- Tham mưu xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu Giám đốc Sở tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.
- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.
- Tham mưu Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.
- Tham mưu Giám đốc Sở kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua; thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan thi đua, khen thưởng (nếu có); tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 19. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các đơn vị trực thuộc Sở

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng các đơn vị trực thuộc Sở có chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho người đứng đầu đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng thi đua, khen thưởng đơn vị, gồm:

- a) Người đứng đầu đơn vị trực thuộc Sở là Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng;

b) Đại diện các đoàn thể và các ủy viên;

c) Số lượng thành viên Hội đồng do người đứng đầu đơn vị quyết định.

3. Tùy tình hình thực tiễn của đơn vị, người đứng đầu đơn vị quyết định thành phần, số lượng thành viên và quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng.

Điều 20. Hội đồng sáng kiến cơ sở

Thành phần Hội đồng sáng kiến gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng là: các Phó Giám đốc Sở và Chánh Văn phòng Sở;
- Ủy viên là đại diện các phòng, các đơn vị có trình độ chuyên môn có liên quan đến nội dung sáng kiến, giải pháp do Giám đốc Sở quyết định;
- Công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng Sở - Ủy viên thư ký Hội đồng.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO THƯỞNG; THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

b) Tặng Giấy khen cho các đơn vị thuộc Khối thi đua các Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

đ) Trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Văn phòng Sở

a) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành xét, đề nghị Giám đốc Sở quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền;

b) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thành tích khen thưởng cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp nhà nước, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 22. Thẩm quyền trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thẩm quyền trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 23. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

1. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (khen thưởng công trạng) gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua của Khối thi đua các cơ quan, tham mưu tổng hợp gửi về Trưởng khối trước ngày 10 tháng 01 hàng năm.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa trước ngày 28 tháng 02 hàng năm (đợt 1) hoặc trước ngày 15 tháng 8 hàng năm (đợt 2).

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), khen thưởng đợt xuất thực hiện theo quy chế và Kế hoạch, hướng dẫn của UBND tỉnh gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước gửi trực tiếp về Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh (Phòng Thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ).

2. Thời gian trình hồ sơ đề nghị Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (khen thưởng công trạng) gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh (Phòng Thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 10 tháng 3 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh (Phòng Thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ) trong tháng 3 hàng năm.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đợt xuất, khen phong trào thi đua, khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy chế, Kế hoạch, hướng dẫn riêng của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với các tập thể, cá nhân là đối tượng thuộc diện Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

5. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên gửi về Văn phòng Sở trước ngày 10/12 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề (hay theo đợt) gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng (qua Văn phòng Sở) thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của từng chuyên đề (hay theo đợt) hoặc sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng thông qua (Văn phòng Sở) ngay sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

6. Văn phòng Sở tổng hợp hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng của các tập thể, cá nhân trình Hội đồng thi đua, khen thưởng xem xét

Điều 24. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 25. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 26. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ khen thưởng đề nghị khen thưởng theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Điều 27. Nguyên tắc chi thưởng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các đối với tập thể, cá nhân khối các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở; 02 tập thể được xếp loại thi đua cuối năm xếp thứ nhất (dẫn đầu khối); thứ hai của khối thi đua Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở (các đơn vị có tư cách pháp nhân) chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

3. Nội dung chi và mức chi tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được quy định tại Điều 53, Điều 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG;

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 29. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 9/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Chương VIII**NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM THI ĐUA****Điều 30. Nội dung, tiêu chí thi đua và số điểm chuẩn quy định**

Gồm 03 Nội dung tiêu chí thi đua: 950 điểm; điểm thưởng: 50 điểm. Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm, cụ thể:

1. Nội dung I: Các tiêu chí về thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn: 600 điểm.
2. Nội dung II: Các tiêu chí về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị: 200 điểm.
3. Nội dung III: Các tiêu chí về thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng: 150 điểm.
4. Điểm thưởng: 50 điểm.
5. Bảng tiêu chí chấm điểm Khối các đơn vị trực thuộc Sở và Khối Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố.

A. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối các đơn vị trực thuộc Sở		
TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
I	Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn	600
1	Công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn - Có tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch do Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ, ban, ngành Trung ương giao hoặc kế hoạch do Sở giao nhiệm vụ công tác hàng năm (có ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai, tổng kết, đánh giá, ...): 180 điểm. - Có báo cáo kết quả thực hiện: 20 điểm. (Trừ 05 điểm đối với mỗi nhiệm vụ không thực hiện; số điểm trừ tối đa 20 điểm).	200
2	Công tác tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyên môn - Có tổ chức thực hiện, phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyên môn tại cơ quan, đơn vị (có ban hành kế hoạch triển khai, tổ chức hội nghị phổ biến, tổng kết, đánh giá, ...): 130 điểm. - Có báo cáo kết quả thực hiện: 20 điểm. (Trừ 05 điểm đối với mỗi nhiệm vụ không thực hiện; số điểm trừ tối đa 20 điểm).	150
3	Chế độ thông tin, báo cáo đối với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương theo quy định (báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo chỉ đạo của cơ quan cấp trên: báo cáo định kỳ về kết quả triển khai, thực hiện các Chương trình; Kế hoạch; Nghị	150

A. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối các đơn vị trực thuộc Sở		
TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
	<i>quyết; Chỉ thị; Quyết định; Quy định theo chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh; Bộ, ngành Trung ương và Sở).</i> <i>(Trừ 05 điểm đối với mỗi nhiệm vụ đối với mỗi báo cáo không thực hiện theo chế độ thông tin, báo cáo đối với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương theo quy định - Số điểm trừ tối đa 15 điểm).</i>	
4	Kết quả đánh giá xếp hạng cải cách hành chính. - Xếp loại Tốt: 50 điểm; - Xếp loại Khá: 45 điểm.	50
5	Kết quả đánh giá, xếp hạng công tác chuyển đổi số - Tỷ lệ đạt từ 90% trở lên: 50 điểm; - Tỷ lệ đạt từ 85% đến dưới 90%: 45 điểm. - Tỷ lệ đạt dưới 85%: 40 điểm.	50
II	Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị	180
1	Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy hoặc đảng ủy bộ, ngành Trung ương về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (<i>việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; việc thực hiện xây dựng đội ngũ công chức, viên chức; việc thực hiện tinh giản biên chế</i>)	50
2	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. - Chi bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 40 điểm - Chi bộ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 30 điểm - Chi bộ xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (hoặc đơn vị có Chi bộ trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ): 0 điểm	40
3	Xây dựng các đoàn thể vững mạnh, xuất sắc - Công Đoàn xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15 điểm - Công Đoàn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm - Công Đoàn xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 05 điểm - Chi Đoàn (Đoàn thanh niên) xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15 điểm - Chi Đoàn (Đoàn thanh niên) xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm - Công Đoàn xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 05 điểm - Công đoàn; Chi đoàn xếp loại không hoàn thành: 0 điểm (Đơn vị nào không có Đoàn thanh niên thì được chấm điểm tối đa)	30
4	Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo kết quả thực hiện các nội dung: - Tổ chức triển khai tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị: 10 điểm; không tổ chức triển khai: 0 điểm - Có nhiều gương điển hình tiêu biểu được học tập và nhân rộng: Có gương điển hình: 5 điểm; Không có gương điển hình: 0 điểm. - Xây dựng được chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và triển khai thực hiện có hiệu quả: Có xây dựng các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức: 5 điểm; Không	20

A. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối các đơn vị trực thuộc Sở		
TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
	<i>xây dựng: 0 điểm.</i>	
5	Thực hiện dân chủ ở cơ sở, theo các mức độ - <i>Thực hiện tốt: 20 điểm</i> - <i>Thực hiện chưa tốt (có đơn, thư khiếu nại, tố cáo): 15 điểm</i> - <i>Có cá nhân kỷ luật từ khiển trách: 0 điểm</i>	20
6	Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng - <i>Kê khai tài sản, thu nhập: đầy đủ, đúng hạn: 10 điểm; có vi phạm: 0 điểm</i> - <i>Có quy định về Quản lý tài sản công: 10 điểm</i>	20
III	Về công tác thi đua, khen thưởng	170
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Theo kết quả thực hiện các nội dung: - <i>Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và sự chỉ đạo của Hội đồng TĐKT tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng: 20 điểm.</i> - <i>Có ban hành văn bản (Quy định, Hướng dẫn...) về công tác thi đua, khen thưởng: 15 điểm.</i> - <i>Có ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT tại đơn vị: 15 điểm.</i>	50
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40
a	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh; UBND tỉnh; Sở và bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương phát động. - <i>Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào: 10 điểm.</i> - <i>Tổ chức tốt các hoạt động và tích cực tham gia thực hiện các hoạt động Khối, Phong trào thi đua: 05 điểm.</i> - <i>Có sơ kết, tổng kết phong trào: 05 điểm.</i> <i>(Trừ 01 điểm đối với các nội dung không đúng quy định, chỉ đạo và hướng dẫn về nội dung, chất lượng, tiến độ).</i>	20
b	Tổ chức triển khai các phong trào do Thủ tướng Chính phủ phát động - <i>Có xây dựng Kế hoạch triển khai: 10 điểm.</i> - <i>Có tổ chức tốt các hoạt động; xây dựng, đề xuất gương điển hình, mô hình tiên tiến và tích cực tham gia thực hiện Phong trào: 05 điểm.</i> - <i>Có tổ chức sơ kết, tổng kết (trường hợp năm tổng kết, sơ kết Phong trào thi đua không rơi vào năm 2025 thì có báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện): 05 điểm.</i> <i>(Trừ 01 điểm đối với mỗi nội dung của một phong trào không thực hiện đúng quy định, chỉ đạo, hướng dẫn về nội dung, chất lượng, tiến độ).</i>	20

A. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối các đơn vị trực thuộc Sở		
TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
3	<p>Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến: 04 điểm - Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền: 03 điểm - Có tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể tuyên truyền về điển hình tiên tiến trên Trang thông tin điện tử của đơn vị: 03 điểm <p>(Trừ tốt đa 01 điểm đối với các nội dung không thực hiện tốt nhưng không vượt quá 10% tổng số điểm của mỗi Tiêu chí)</p>	10
4	Công tác khen thưởng	40
a	Hồ sơ, thủ tục khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước (Trừ tối đa 01 điểm đối với mỗi trường hợp đề nghị không đủ tiêu chuẩn hoặc hồ sơ không đúng quy định hoặc thực hiện chậm so với thời gian quy định).	10
b	Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp công tác trong tổng số cá nhân được Sở khen thưởng <ul style="list-style-type: none"> - Đạt từ 50% trở lên: 10 điểm; - Đạt từ 30 - dưới 50%: 05 điểm; - Đạt dưới 30%: 0 điểm. 	10
c	Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp công tác trong tổng số cá nhân được cấp tỉnh, bộ, ngành khen thưởng <ul style="list-style-type: none"> - Đạt từ 40% trở lên: 10 điểm; - Đạt từ 20 đến dưới 40%: 05 điểm; - Đạt dưới 20%: 0 điểm. 	10
d	Thực hiện việc phát hiện khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt: 10 điểm; - Có thực hiện: 5 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm. 	10
5	Có cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh: 20 điểm - Cấp cơ sở (cấp Sở): 10 điểm 	20
6	Chế độ thông tin báo cáo (Trừ tối đa 01 điểm đối với mỗi nội dung không thực hiện đúng quy định)	10
IV	Điểm thưởng	50
1	Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp nhà nước (gồm: Huân chương; Huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc): 35 điểm. - Cấp tỉnh, bộ, ngành: 25 điểm. 	35
2	Cơ quan, đơn vị có tổ chức triển khai phong trào thi đua riêng của Sở trong năm thi đua (có Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện)	5

A. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối các đơn vị trực thuộc Sở		
TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
3	Thưởng cho đơn vị Trưởng Khối, Phó Khối làm tốt nhiệm vụ, đúng quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng của Khối - Trưởng Khối : 10 điểm. - Phó Khối: 5 điểm.	10
	Tổng cộng: Tổng điểm I + II +III+ IV	1000
	(Tính % số điểm)	1000

B. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố		
TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
I	Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn	600
1	Công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	200
2	Công tác tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyên môn	150
3	Chế độ thông tin, báo cáo đối với Tỉnh ủy, HDND tỉnh, UBND tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương theo quy định	150
4	Kết quả đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (Lấy kết quả giải quyết hồ sơ của các đơn vị, thời điểm xác định là khi kiểm tra kết quả cuối năm trên phần mềm một cửa điện tử của huyện, thị xã, thành phố), cụ thể: a. Đối với đơn vị trong năm giải quyết từ 01 đến 100 hồ sơ - 100 % hồ sơ giải quyết đúng hạn: 35 điểm - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 3%: 30 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên 3%: 15 điểm; a. Đối với đơn vị trong năm giải quyết từ 100 hồ sơ đến 1000 hồ sơ - 100 % hồ sơ giải quyết đúng hạn: 40 điểm - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 04 %: 35 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên 04 %: 20 điểm. a. Đối với đơn vị trong năm giải quyết trên 1000 hồ sơ - 100 % hồ sơ giải quyết đúng hạn: 50 điểm - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn dưới 05 %: 45 điểm; - Có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên 05 %: 30 điểm.	50

B. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
5	Kết quả đánh giá, xếp hạng công tác chuyển đổi số (Lấy kết quả chấm điểm của UBND cấp huyện, nếu thời điểm chấm điểm chưa có kết quả thì giảm trừ hoặc chấm điểm tối đa) - Tỷ lệ đạt từ 90% trở lên: 50 điểm; - Tỷ lệ đạt từ 85% đến dưới 90%: 45 điểm. - Tỷ lệ đạt dưới 85%: 40 điểm.	50
II	Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị	200
1	Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy hoặc đảng ủy bộ, ngành Trung ương về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị	50
2	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. - Chi bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 40 điểm - Chi bộ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 30 điểm	40
	Xây dựng đoàn thể vững mạnh, xuất sắc:	30
3	Tổ chức Công đoàn cơ sở (đối với các đơn vị có tổ chức theo Công đoàn ngành thì chỉ xem xét kết quả xếp loại của Công đoàn cơ sở của Sở): - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15 điểm; - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm; - Hoàn thành nhiệm vụ: 5 điểm; - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm	15
	Tổ chức Đoàn Thanh niên: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15 điểm; - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm; - Hoàn thành nhiệm vụ: 5 điểm; - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm.	15
4	Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo kết quả thực hiện các nội dung: - Tổ chức triển khai tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại đơn vị + Có tổ chức triển khai: 10 điểm. + Không tổ chức triển khai: 0 điểm. - Có nhiều gương điển hình tiêu biểu được học tập và nhân rộng + Có gương điển hình: 5 điểm. + Không có gương điển hình: 0 điểm. - Xây dựng được chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và triển khai thực hiện có hiệu quả + Có xây dựng các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức: 5 điểm. + Không có xây dựng: 0 điểm. (Trừ tối đa 01 điểm đối với mỗi nội dung không thực hiện đúng hướng dẫn nhưng không vượt quá 10% tổng số điểm của Tiêu chí).	20

B. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
5	Thực hiện dân chủ ở cơ sở, theo các mức độ - <i>Thực hiện tốt: 20 điểm</i> - <i>Thực hiện chưa tốt (có đơn, thư khiếu nại, tố cáo): 15 điểm</i> - <i>Có cá nhân kỷ luật từ khiển trách: 0 điểm</i>	20
6	Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng - <i>Kê khai tài sản, thu nhập: đầy đủ, đúng hạn: 10 điểm; có vi phạm: 0 điểm</i> - <i>Có quy định về Quản lý tài sản công: 10 điểm</i>	20
7	Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. <i>Đạt 100% tỉ lệ giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo đúng quy định trên tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo.</i> <i>(Trừ tối đa 01 điểm đối với mỗi đơn thư giải quyết sai quy định nhưng không vượt quá 10% tổng số điểm của Tiêu chí).</i>	20
III	VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	150
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Theo kết quả thực hiện các nội dung:	40
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	20
a	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh và bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương phát động. Theo kết quả thực hiện các nội dung: - <i>Có kế hoạch triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào: 03 điểm.</i> - <i>Tổ chức tốt các hoạt động và tích cực tham gia thực hiện các hoạt động Khối, Phong trào thi đua: 04 điểm.</i> - <i>Có sơ kết, tổng kết phong trào (trường hợp năm tổng kết, sơ kết Phong trào thi đua không rơi vào năm 2025 thì có báo cáo kết quả bằng văn bản kết quả thực hiện): 03 điểm.</i> <i>(Trừ 01 điểm đối với các nội dung không đúng quy định, chỉ đạo và hướng dẫn về nội dung, chất lượng, tiến độ).</i>	10
b	Tổ chức triển khai các phong trào do Thủ tướng Chính phủ phát động. Theo kết quả thực hiện các nội dung: - <i>Có xây dựng Kế hoạch triển khai: 03 điểm.</i> - <i>Có tổ chức tốt các hoạt động; xây dựng, đề xuất gương điển hình, mô hình tiên tiến và tích cực tham gia thực hiện Phong trào: 04 điểm.</i> - <i>Có tổ chức sơ kết, tổng kết (trường hợp năm tổng kết, sơ kết Phong trào thi đua không rơi vào năm 2025 thì có báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện): 03 điểm. (Trừ 01 điểm đối với mỗi nội dung của một phong trào không thực hiện đúng quy định, chỉ đạo, hướng dẫn về nội dung, chất lượng, tiến độ).</i>	10
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến. - <i>Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến: 05 điểm.</i> - <i>Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến: 05 điểm.</i> - <i>Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền: 05 điểm.</i> - <i>Có tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể tuyên truyền</i>	20

B. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
	<p>về điển hình tiên tiến trên Trang thông tin điện tử của đơn vị: 05 điểm. (Trừ tối đa 01 điểm đối với các nội dung không thực hiện tốt nhưng không vượt quá 10% tổng số điểm của Tiêu chí).</p>	
4	Công tác khen thưởng	40
a	<p>Hồ sơ, thủ tục khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước (Trừ tối đa 01 điểm đối với mỗi trường hợp đề nghị không đủ tiêu chuẩn hoặc hồ sơ không đúng quy định hoặc thực hiện chậm so với thời gian quy định).</p>	10
b	<p>Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp công tác trong tổng số cá nhân được cơ quan, đơn vị khen thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt từ 50% trở lên: 10 điểm; - Đạt từ 30 - dưới 50%: 05 điểm; - Đạt dưới 30%: 0 điểm. 	10
c	<p>Tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp công tác trong tổng số cá nhân được cấp tỉnh, bộ, ngành khen thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt từ 40% trở lên: 10 điểm; - Đạt từ 20 đến dưới 40%: 05 điểm; - Đạt dưới 20%: 0 điểm. 	10
d	<p>Thực hiện việc phát hiện khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt: 10 điểm; - Có thực hiện: 5 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm. 	10
5	<p>Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ban hành kế hoạch: 03 điểm. - Có tổ chức thực hiện kế hoạch: 03 điểm. - Có thực hiện kết luận: 04 điểm. <p>(Trừ tối đa 01 điểm đối với các nội dung không thực hiện tốt).</p>	10
6	<p>Có cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh: 20 điểm - Cấp cơ sở (cấp Sở): 10 điểm 	10
7	<p>Chế độ thông tin báo cáo (Trừ tối đa 01 điểm đối với mỗi nội dung không thực hiện đúng quy định).</p>	10
IV	Điểm thưởng	50
1	<p>Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp nhà nước (gồm: Huân chương; Huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc): 35 điểm. - Cấp tỉnh, bộ, ngành: 25 điểm. 	35

B. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Khối phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
2	Cơ quan, đơn vị có tổ chức triển khai phong trào thi đua riêng của đơn vị (có Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện)	5
3	Thưởng cho đơn vị Trưởng Khối , Phó Khối làm tốt nhiệm vụ, đúng quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng của Khối - Trưởng Khối : 10 điểm. - Phó Khối: 5 điểm.	10
	Tổng cộng: Tổng điểm I + II +III+ IV	1000
	(Tính % số điểm)	1000

Điều 31. Xếp loại thi đua và bình xét thi đua, khen thưởng

1. Cách tính điểm và xếp loại thi đua

a) Cách tính phần nghìn (%) số điểm của đơn vị như sau:

$$\% \text{ số điểm} = \frac{\text{Tổng số điểm đạt được} \times 1000}{(1000 - \text{số điểm giảm trừ})}$$

b) Xếp loại thi đua

- Đơn vị có % số điểm đạt từ 900 trở lên: Xếp loại Xuất sắc.
- Đơn vị có % số điểm đạt từ 800 đến dưới 900: Xếp loại Tốt.
- Đơn vị có % số điểm đạt từ 700 đến dưới 800: Xếp loại Khá.
- Đơn vị có % số điểm đạt từ 600 đến dưới 700: Xếp loại Trung bình.
- Đơn vị có % số điểm đạt dưới 600 điểm: Xếp loại Yếu.

Đơn vị có tổng số điểm cao nhất là đơn vị xếp thứ nhất (dẫn đầu khối), các đơn vị còn lại xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp. Nếu có nhiều đơn vị có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì đơn vị nào có điểm chấm cải cách hành chính trong năm cao hơn thì được xếp trên theo thứ tự.

2. Bình xét thi đua, khen thưởng

Quy định số lượng đơn vị thành viên được bình chọn, đề nghị khen thưởng như sau:

- Suy tôn chọn 01 cơ quan, đơn vị được xếp loại xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua, có % số điểm cao nhất trong khối (trong đó tiêu chí tổ chức đảng phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” hoặc đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” (nếu có); không tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” đối với tập thể đang được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Suy tôn tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho đơn vị được xếp loại Xuất sắc (trong đó tiêu chí tổ chức đảng phải được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên), có số điểm thấp hơn liền kề đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua, cho 03 cơ quan, đơn vị thành viên của Khối.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng ngành.

Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Kinh phí tổ chức các hội nghị, duy trì hoạt động của các đơn vị thuộc Khối do các đơn vị thuộc Khối đóng góp.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các tập thể, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Văn phòng Sở) để kịp thời xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

